TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2024/HSST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân T**; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Quảng Bình;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 044099009206, cấp ngày 07/4/2023; Nơi thường trú: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; con ông Trần Đức T1 và bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2023, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1/ Anh Hồ Huy H1, sinh năm 2003; Địa chỉ: K đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Anh Bùi Văn H2, sinh năm 2003; Địa chỉ: K đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

3/ Anh Đỗ Hữu P, sinh năm 1998; Địa chỉ: Đ, Đ, Đ, Quảng Nam. *Vắng mặt*

4/ Anh Đoàn Quang N, sinh năm 1991; Địa chỉ: K đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

5/ Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1964; Địa chỉ: K Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

6/ Anh Trần Công T2; sinh năm 2004; Địa chỉ: K Đ, quận T, thành thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Thái L, sinh năm 1991, trú tại số C đường Â, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Anh Lương Hiếu T3, sinh năm 1987, trú tại: thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

3/ Ông Nguyễn Viết N1,(sinh năm 1981, trú tại 2 H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

4/ Anh Võ Tấn S, sinh năm 1987, trú tại: tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

5/ Bà Phan Thị Hoài H4 - sinh năm 1976 - trú tại: I L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

6/ Ông Đoàn Quang H5, sinh năm 1975, trú tại tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

7/ Ông Đỗ Thanh X, sinh năm 1957, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

8/ Ông Trần Đức T1 và bà Hoàng Thị H6; địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

9/ Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1979, trú tại: tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

10/ Bà Lê Thị X1, sinh năm 1954, trú tại: số A, ngõ A, đường T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thất nghiệp nên Trần Xuân T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân; từ khoảng giữa tháng 9 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ 1: khoảng 16 giờ ngày 16/9/2023, T đi đến nhà trọ tại số K đường N, phường H, quận L thì phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu

đỏ bạc, biển số 38N4-2430 (xe này của anh Hồ Huy H1) trên ổ khóa xe vẫn còn cắm chìa khóa nên T mở khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe mô tô rời đi. T điều khiển xe đến tiệm mua bán xe máy cũ trên đường Â (số C đường Â, phường H, quận L) bán cho anh Thái L được số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết; hiện đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: giá trị định giá xe mô tô mang biển số 38N4-2430 là 6.400.000 đồng

Vụ thứ 2: khoảng 03 giờ sáng ngày 24/9/2023, T đi đến tại dãy nhà trọ tại số K đường N, phường H, quận L thì phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 73AG-013.28 (xe này của anh Bùi Văn H2) để chìa khóa trên xe nên T đã trộm cắp xe mô tô này. T điều khiển xe đến tiệm mua bán xe máy cũ trên đường L, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ) bán được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết; hiện chưa thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L xác định: giá trị định giá xe mô tô mang biển số 73AG-013.28 là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: khoảng 18 giờ ngày 26/9/2023, T đi đến dãy trọ tại địa chỉ số K đường Â, phường H, quận L thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 92E1-245.74 (xe của anh Đỗ Hữu P đang quản lý, sử dụng) đang dựng sát cổng dãy trọ này và không khóa xe nên T đã trộm cắp xe mô tô này rồi điều khiển xe chạy đến kiệt số C đường Â, phường H, quận L cất giấu. Đến ngày 27/9/2023, T bán xe mô tô trộm cắp được cho tiệm mua bán xe máy cũ (tại số B đường N, phường H, quận L) cho anh L1 Hiếu Tín được số tiền là 1.500.000 đồng (không làm giấy mua bán xe), T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này; hiện đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L xác định: giá trị định giá xe mô tô mang biển số 92E1-245.74 là 10.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: khoảng 12 giờ ngày 01/10/2023, T đi bộ đến địa chỉ số K đường N, phường H, quận L trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, biển số 43F1-063.87 (xe này anh Đoàn Quang N đang quản lý, sử dụng). T điều khiển xe này đến tiệm mua bán xe máy cũ trên đường H, quận L bán cho anh Nguyễn Viết N1 được số tiền 700.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết; hiện đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: giá trị định giá xe mô tô mang biển số 43F1-063.87 là 16.800.000 đồng.

Vụ thứ 5: khoảng 12 giờ ngày 02/10/2023, T đến địa chỉ số K đường Đ, phường H, quận L trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu xanh đen, biển số 92H1-197.44 (xe này của bà Phạm Thị H3). Sau khi trộm cắp, T điều khiển xe mô tô về cất giấu sau đó sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook để rao bán xe trên cho 01 tài khoản Facebook (T không nhớ vì đã xóa tên sau khi giao dịch xong) và hẹn tại đường Â, phường H, quận L để mua bán xe. T bán xe này được số tiền là 2.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết; hiện chưa thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt 16.800.000 đồng.

Vụ thứ 6: khoảng 15 giờ ngày 06/10/2023, T đi bộ đến tiệm internet tại địa chỉ số A đường N, phường H, quận L chơi điện tử. Một lúc sau, T đi bộ xuống tầng hầm để xe của khách tìm và phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 43E1-058.82 (xe này anh Trần Công T2 đang quản lý, sử dụng), trên ổ khóa xe vẫn đang cắm chìa khóa. T dắt xe này ra, nổ máy xe và điều khiển xe đến Kiệt S đường Â, phường H, quận L cất giấu. Đến ngày 07/10/2023, T sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook truy cập vào trang *"Mua bán xe máy cũ Đà Nẵng"* để bán xe mô tô trên cho anh Võ Tấn S được số tiền là 3.000.000 đồng (có làm giấy mua bán xe, trong cốp xe có sẵn bản phô-tô giấy tờ xe nên T đưa cho anh S xem tạo niềm tin để bán xe mô tô này); số tiền bán được xe, T đã tiêu xài cá nhân và mua điện thoại di động để sử dụng (điện thoại Sam sung Galaxy A03s), sau đó T đã cầm cố điện thoại này cho tiệm cầm đồ Minh Đ được số tiền là 1.000.000 đồng; hiện đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: giá trị định giá xe mô tô mang biển số 43E1-058.82 là 20.000.000 đồng

Do lo sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên vào ngày 31/10/2023, T đã đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đầu thú và tự thú toàn bộ sự việc phạm tội do bản thân T gây ra. Tổng giá trị định giá của 06 xe mô tô mà T đã trộm cắp là **76.000.000 đồng.**

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm.

* Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Trần Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xuân T từ 03

năm đến 03 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, bị hại và người liên quan không yêu cầu gì thêm nên không đề cập; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu trắng, số IMEI 1: 351574187234074, IMEI 2: 356247277234073; đối với các tài sản khác Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng nên không đề cập.

* Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T khai nhận hành vi phạm tội, đã nhận ra lỗi lầm, rất ân hận vì hành vi của bản thân đã làm ảnh hưởng đến truyền thống gia đình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định:

Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 06/10/2023, trên địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, Trần Xuân T đã 06 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 06 xe mô tô của các bị hại là: anh Hồ Huy H1, anh Bùi Văn H2, anh Đỗ Hữu P, anh Đoàn Quang N, bà Phạm Thị H3 và anh Trần Công T2, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 76.000.000 đồng. Bản thân T không có nghề nghiệp, lấy kết quả của việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Do vậy, Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Mặc dù tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ sức khỏe nhưng do muốn có tiền mà không phải bỏ sức lao động nên Trần Xuân T đã liên tiếp lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi phạm tội để lấy tiền sinh sống, tiêu xài cho bản thân. Xét hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, do vậy nhất thiết phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung.

Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Trần Xuân T đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho người bị hại và người liên quan, quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự khai ra những lần phạm tội trước đó với cơ quan chức năng, gia đình có công cách mạng (ông bà N2 và ông N3 của bị cáo đều được tặng Huy chương kháng chiến) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô mang biển số 43E1-058.82, 01 xe mô tô mang biển số 43F1-063.87, 01 xe mô tô mang biển số 92E1-245.74, 01 xe mô tô mang biển số 38N4-2430 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 xe mô tô mang biển số: 92H1-197.44 và 73AG-013.28, quá trình điều tra đến nay vẫn chưa thu hồi được các xe mô tô này cũng như chưa xác định được người đã mua lại xe mô tô từ T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu trắng, số IMEI 1: 351574187234074, IMEI 2: 356247277234073 là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét nội dung đề nghị tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Đối với hành vi mua lại xe mô tô mà Trần Xuân T đã trộm cắp của anh Thái L, Lương Hiếu T3, Nguyễn Viết N1 và Võ Tấn S, quá trình điều tra xác định:

những người đã mua xe của T không quen biết T, không hứa hẹn với T từ trước và khi mua xe, T không nói xe T bán là xe trộm cắp và những người mua xe không biết rõ đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với những người này là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1/ Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Xuân T: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu trắng, số IMEI 1: 351574187234074, IMEI 2: 356247277234073.

(Vật chứng thiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/5/2024).

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc Trần Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo,có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tung;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- TAND, VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.